STT	MÃ NHÓM	MÃ MH	TÊN MH	Bộ Môn	Khoa	DVHT	SỐ TIẾT HỌC	Tuần BĐ	Tuần KT	TỔNG TIẾT	TIẾT BĐ	TỪ NGÀY	ĐẾN NGÀY	Kiểm Tra	Giờ K.Tra	Ngày Thi	Giờ Thi	NGÀY 1	NGÀY 2	NGÀY 3	NGÀY 4	NGÀY 5	NGÀY 6
1	RZ01	001001	NGUYEN LY CO BAN CN M-L	MLE	UD	5.0	5	21	22	55	8	05-01-2015	15-01-2015										
2	RZ01	001004	D/LOI C/MANG DANG CSVN	MLE	UD	3.0	5	23	23	30	8	19-01-2015	24-01-2015										
3	RZ01	001025	TU TUONG HO CHI MINH	MLE	UD	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
4	RZ01	006801	GIAI TICH 1	TOA	UD	4.0	5	23	24	40	2	19-01-2015	26-01-2015										
5	RZ01	006802	GIAI TICH 2	TOA	UD	4.0	5	24	25	40	8	26-01-2015	02-02-2015										
6	RZ01	006818	XAC SUAT THONG KE	TOA	UD	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
7	RZ01	006823	PHUONG PHAP TINH	TOA	UD	2.0	5	24	24	25	2	26-01-2015	30-01-2015										
8	RZ01	007801	VAT LY 1	VLY	UD	4.0	5	22	23	40	2	12-01-2015	19-01-2015										
9	RZ01	007802	VAT LY 2	VLY	UD	4.0	5	23	24	40	2	19-01-2015	26-01-2015										
10	RZ01	007805	TN VAT LY	VLY	UD	1.0	5	23	23	30	2	19-01-2015	24-01-2015										
11	RZ01	201801	CO LY THUYET	CKT	UD	3.0	5	22	22	30	8	12-01-2015	17-01-2015										
12	RZ01	210814	NHIET DONG LUC HOC KT	CNL	CK	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
13	RZ01	401801	DIEN TU CONG SUAT	CCD	DD	2.0	5	24	24	25	2	26-01-2015	30-01-2015										
14	RZ01	402802	KY THUAT SO	DTU	DD	3.0	5	21	21	30	2	05-01-2015	10-01-2015										
15	RZ01	402921	DUNG CU BAN DAN	DTU	DD	3.0	5	21	21	30	8	05-01-2015	10-01-2015										
16	RZ01	403801	GIAI TICH HE THONG DIEN	HTD	DD	3.0	5	23	24	40	8	19-01-2015	26-01-2015										
17	RZ01	403807	TICH TRU NL TRONG HTD	HTD	DD	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
18	RZ01	403952	NHA MAY DIEN VA TRAM	HTD	DD	2.0	5	23	23	25	2	19-01-2015	23-01-2015										
19	RZ01	403954	CO KHI DUONG DAY	HTD	DD	2.0	5	22	22	25	2	12-01-2015	16-01-2015										
20	RZ01	404801	TIN HIEU & HE THONG	KTD	DD	3.0	5	22	22	30	2	12-01-2015	17-01-2015										
21	RZ01	404804	TRUONG DIEN TU	KTD	DD	3.0	5	21	21	30	8	05-01-2015	10-01-2015										
22	RZ01	404809	TN MACH	KTD	DD	1.0	5	23	23	30	2	19-01-2015	24-01-2015										
23	RZ01	404836	GIAI TICH MACH	KTD	DD	4.0	5	24	25	40	2	26-01-2015	02-02-2015										
24	RZ01	404837	TOAN KY THUAT	KTD	DD	2.0	5	24	24	25	8	26-01-2015	30-01-2015										
25	RZ01	405801	MACH DIEN TU	KTT	DD	3.0	5	24	24	30	2	26-01-2015	31-01-2015										
26	RZ01	405802	TRUYEN SO LIEU & MANG	KTT	DD	3.0	5	24	24	30	8	26-01-2015	31-01-2015										
27	RZ01	406809	KY THUAT DIEN	PMD	DD	2.0	5	24	24	25	8	26-01-2015	30-01-2015										
28	RZ01	408801	BIEN DOI N.LUONG DIEN CO	TBD	DD	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
29	RZ01	408803	MAY DIEN	TBD	DD	3.0	5	23	23	30	2	19-01-2015	24-01-2015										
30	RZ01	408804	NANG LUONG TAI TAO	TBD	DD	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
31	RZ01	409801	CO SO TU DONG	TDH	DD	3.0	5	22	22	30	8	12-01-2015	17-01-2015										

STT	MÃ NHÓM	MÃ MH	TÊN MH	Bộ Môn	Khoa	DVHT	SỐ TIẾT HỌC	Tuần BĐ	Tuần KT	TỔNG TIẾT	TIẾT BĐ	TỪ NGÀY	ĐẾN NGÀY	Kiểm Tra	Giờ K.Tra	Ngày Thi	Giờ Thi	NGÀY 1	NGÀY 2	NGÀY 3	NGÀY 4	NGÀY 5	NGÀY 6
32	RZ01	501801	TIN HOC DAI CUONG	DTO	MT	3.0	5	23	23	30	2	19-01-2015	24-01-2015										
33	RZ01	602811	HOA PHAN TICH	HPT	HC	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
34	RZ01	604802	HOA DAI CUONG B	HVC	HC	2.0	5	22	22	25	8	12-01-2015	16-01-2015										
35	RZ01	610801	CON NGUOI VA MOI TRUONG	MTR	MO	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
36	RZ01	700200	LAP & PHAN TICH DU AN	QCN	QL	2.0	5	22	22	25	8	12-01-2015	16-01-2015										
37	RZ01	700212	QL SAN XUAT CHO KS	QCN	QL	2.0	5	24	24	25	2	26-01-2015	30-01-2015										
38	RZ01	802812	TN CO LUU CHAT	CLC	XD	1.0	5	23	23	30	8	19-01-2015	24-01-2015										
39	RZ01	802815	CO LUU CHAT	CLC	XD	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
40	RZ01	804803	KET CAU BETONG 1	CTR	XD	3.0	5	22	22	30	8	12-01-2015	17-01-2015										
41	RZ01	804805	KC BE TONG 2	CTR	XD	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
42	RZ01	804824	KET CAU BETONG 3	CTR	XD	2.0	5	23	23	25	2	19-01-2015	23-01-2015										
43	RZ01	804826	KET CAU THEP 2	CTR	XD	2.0	5	24	24	25	8	26-01-2015	30-01-2015										
44	RZ01	804827	KIEN TRUC 1	KTR	XD	3.0	5	22	22	30	2	12-01-2015	17-01-2015										
45	RZ01	804831	QUY HOACH DO THI	KTR	XD	2.0	5	22	22	25	2	12-01-2015	16-01-2015										
46	RZ01	804845	KET CAU THEP GO	CTR	XD	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
47	RZ01	805831	NEN MONG	DIA	XD	2.0	5	22	22	25	8	12-01-2015	16-01-2015										
48	RZ01	805832	CO HOC DAT	DIA	XD	2.0	5	22	22	25	8	12-01-2015	16-01-2015										
49	RZ01	806802	VE KY THUAT 1B	HHV	XD	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
50	RZ01	806804	VE KY THUAT 2B	HHV	XD	2.0	5	24	24	25	8	26-01-2015	30-01-2015										
51	RZ01	807812	KINH TE XAY DUNG	KTC	XD	2.0	5	24	24	25	2	26-01-2015	30-01-2015										
52	RZ01	807818	QUAN LY DU AN XAY DUNG	KTC	XD	2.0	5	23	23	25	8	19-01-2015	23-01-2015										
53	RZ01	808832	CAP THOAT NUOC	KTN	XD	2.0	5	24	24	25	2	26-01-2015	30-01-2015										
54	RZ01	809816	CO KET CAU 1	SBK	XD	2.0	5	22	22	25	8	12-01-2015	16-01-2015										
55	RZ01	809820	CO KET CAU 2	SBK	XD	2.0	5	22	22	25	2	12-01-2015	16-01-2015										
56	RZ01	809826	SUC BEN VAT LIEU 1	SBK	XD	2.0	5	24	24	25	8	26-01-2015	30-01-2015										
57	RZ01	810817	TIN HOC TRONG TRAC DIA	TDI	XD	3.0	5	22	22	30	8	12-01-2015	17-01-2015										
58	RZ01	810820	TRAC DIA DAI CUONG	TDI	XD	2.0	5	21	21	25	8	05-01-2015	09-01-2015										
59	RZ01	810822	TRAC DIA CAO CAP 2	TDI	XD	2.0	5	21	21	25	2	05-01-2015	09-01-2015										
60	RZ01	810902	VIEN THAM	TDI	XD	3.0	5	23	23	30	2	19-01-2015	24-01-2015										
61	RZ01	810937	TRAC DIA CAO CAP 1	TDI	XD	3.0	5	22	22	30	2	12-01-2015	17-01-2015										